



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc – Thành phố Yên Bái – Yên Bái

Điện thoại: 0216.3862278 / Fax: 0216.3862804

Email: yfatuf@gmail.com – Website: www.yfatuf.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021

CAP - CAP – CAP – CAP – CAP – CAP

1. Thông tin chung

1. Khái quát

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Tên giao dịch quốc tế : **YENBAI JOINT – STOCKS FOREST AGRICULTURAL PRODUCTS AND FOODSTUFF COMPANY**

Tên viết tắt : **YFATUF**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200116441 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2004, thay đổi lần 10 ngày 02 tháng 10 năm 2020

Vốn Điều lệ : **52.360.230.000 VND**

Địa chỉ trụ sở chính : **Số nhà 279 – đường Nguyễn Phúc - phường Nguyễn Phúc – thành phố Yên Bái – tỉnh Yên Bái**

Điện thoại : **0216.3862.278**

Fax : **0216.3862.804**

Website : **www.yfatuf.com.vn**

Email : **yfatuf@gmail.com**

Mã chứng khoán : **CAP**

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

- Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái tiền thân là Nhà máy giấy Yên Bái được thành lập từ năm 1972. Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường. Đến năm 1994 được thành lập lại và đổi tên là Công ty chế biến Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Yên Bái, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty chế biến lâm nông sản thực phẩm thành Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái.

- Công ty Cổ phần chính thức hoạt động từ 01.10.2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

- Vốn Điều lệ ban đầu 05 tỷ đồng, do cổ đông người lao động trong doanh nghiệp nắm giữ 100%.

- Ngày 09.01.2008 chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

-Tăng vốn Điều lệ:

- + Năm 2006 tăng vốn Điều lệ lần thứ nhất từ 5 tỷ lên 6 tỷ đồng.
- + Năm 2007 tăng vốn Điều lệ lần thứ hai từ 6 tỷ lên 11 tỷ đồng.
- + Năm 2011 tăng vốn Điều lệ lần thứ ba từ 11 tỷ lên 17 tỷ đồng.
- + Năm 2013 tăng vốn Điều lệ lần thứ tư từ 17 tỷ lên 34 tỷ đồng.
- + Năm 2016 tăng vốn Điều lệ lần thứ năm từ 34 tỷ lên 47 tỷ đồng.
- + Năm 2019 tăng vốn Điều lệ lần thứ sáu từ 47 tỷ lên 52 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và sản phẩm

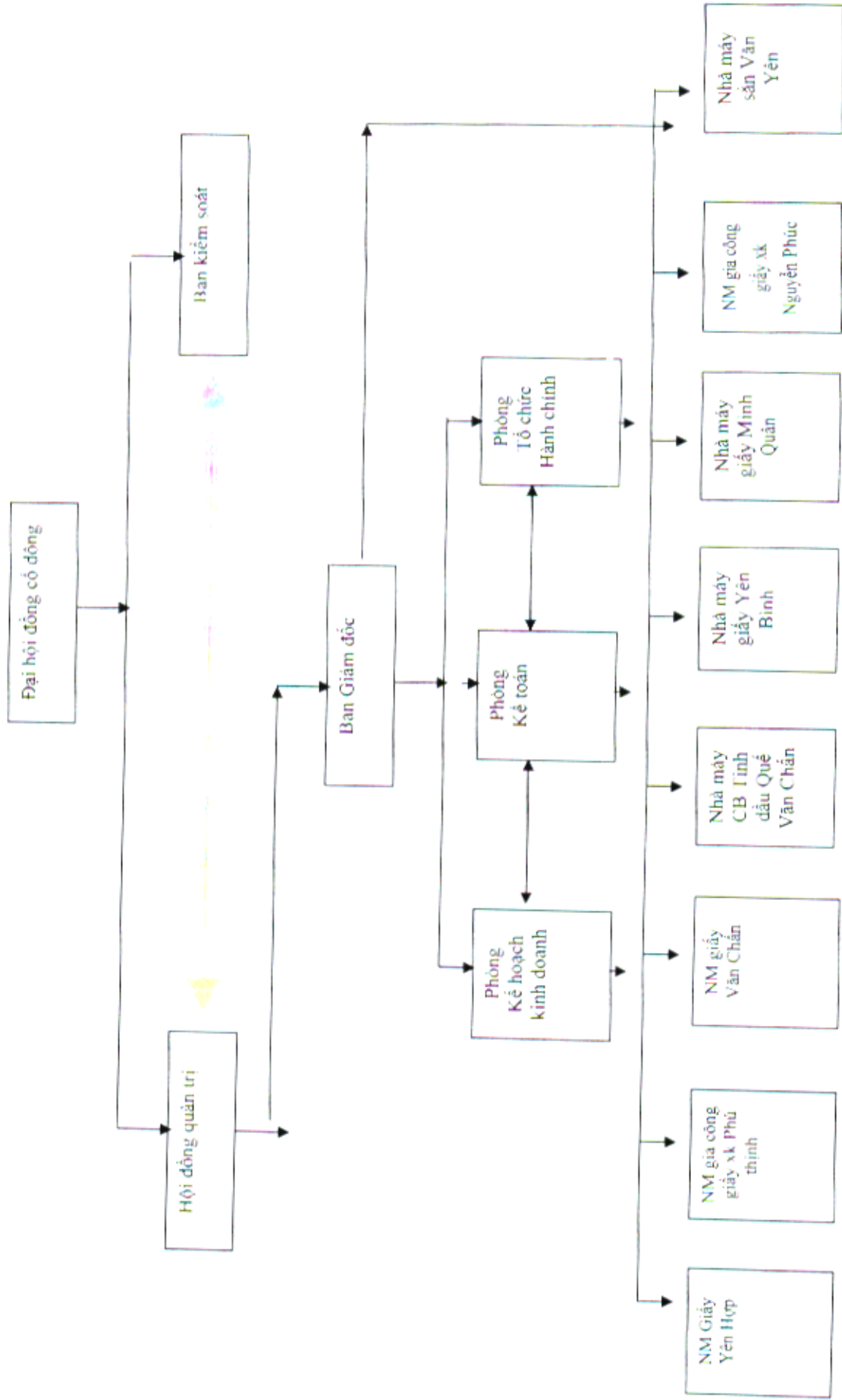
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

- + Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản.
- + Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm.
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu phụ tùng, vật tư, thiết bị, hàng hóa tổng hợp.
- + Kinh doanh dịch vụ du lịch, thương mại tổng hợp; dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng.

- Sản phẩm chủ yếu hiện nay tại Công ty:

- + Giấy đế
- + Giấy vàng mã
- + Tinh bột sắn
- + Tinh dầu quế
- + Bã sắn khô
- + Ván bóc

4. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2019- 2024:

- Tập trung ổn định sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống. Thực hiện mọi biện pháp tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo lợi thế và tiềm lực tài chính cho thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn tiếp theo.

- Nghiên cứu, đầu tư phát triển sản phẩm mới: Mở rộng quy mô sản xuất, phát triển các sản phẩm quế vò, các sản phẩm sau tinh bột sắn.

- Doanh thu đến năm 2024 đạt > 500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt > 40 tỷ, cổ tức đạt từ 30%/ năm trở lên.

- Mục tiêu phát triển bền vững :

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp.

+ Chú trọng đầu tư cải thiện ngày càng tốt hơn môi trường trong sản xuất.

+ Về nhân sự: Xây dựng phương án quy hoạch và đào tạo cán bộ chủ chốt giai đoạn giai đoạn 2020- 2025 và các năm tiếp theo.

II. Hoạt động trong niên độ

1. Sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020-2021	Thực hiện 2020-2021	So sánh
Doanh thu (tr đ)	450.000	517.900	115 %
Lợi nhuận sau thuế (tr đ)	≥ 37.000	57.251	154,5 %

- So sánh với năm trước liền kề

Chỉ tiêu	2019-2020		2020-2021	
	ST	% so với năm trước liền kề	ST	% so với năm trước liền kề
Doanh thu (tr.đồng)	375.710	103%	517.900	138%
Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	30.116	140%	57.251	190%
Lãi cơ bản trên CP (đ/CP)	5.292	140%	10.059	190%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành : Từ 01/10/2020 đến 30/09/2021:

Ông Trương Ngọc Biên : Chủ tịch HĐQT công ty từ 01/10/2020

Ông Trần Công Bình : Giám đốc công ty.

Ông Lê Long Giang : Phó GD công ty

Ông Nguyễn Văn Trữ : Phó Giám đốc công ty

Ông Nguyễn Huy Thông : Phó Giám đốc công ty

Ông Nguyễn Thanh Sơn : - Trưởng phòng kế toán từ 01/12/2019

- Kế toán trưởng từ 01/01/2021

- Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên thời điểm 30/09/2021: 603 người, trong đó trình độ lao động thể hiện qua các chỉ số sau: Thạc sỹ 07 người. Đại học 56 người. Cao đẳng 33 người. Trung cấp 70 người. Sơ cấp và CNKT 135 người. Lao động phổ thông 302 người.

+ Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thân thể, tổ chức các hoạt động xã hội của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, đào tạo nâng cao trình chuyên môn, tay nghề, chi nghỉ dưỡng sức...Thu nhập bình quân người lao động đạt 8,0 Tr.đ/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư

- Hoàn thành “Phương án đầu tư cải tạo Nhà máy sản Văn Yên” với tổng mức đầu tư trên 26 tỷ đồng, bằng nguồn vốn tự có.

- Thực hiện các hạng mục XD CB, cải tạo nhà cửa vật kiến trúc, mặt bằng kho chứa nguyên liệu, thành phẩm các nhà máy với tổng giá trị đầu tư trên 5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2019 - 2020		2020-2021	
	ST	% tăng trưởng so với năm trước liền kề	ST	% tăng trưởng so với năm trước liền kề
Doanh thu (tr.đồng)	375.710	103%	517.900	138%
LNST (tr.đồng)	30.116	140%	57.251	190%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu(đ/CP)	5.292	140%	10.059	190%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	DVT	2018	2019	2019-2020	2020-2021
1	Hệ số khả năng thanh toán					
	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,79	3,86	3,82	4,60
	Hệ số khả năng TT nợ ngắn hạn	Lần	2,23	2,88	2,52	3,03
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,63	2,24	2,14	2,58
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,35	0,26	0,26	0,22
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,55	0,35	0,35	0,28
3	Tỷ suất lợi nhuận					
	Tỷ suất LNTT/Tổng sản	%	33,83	25,03	30,56	44,08
	Tỷ suất LNTT/Vốn chủ sở hữu	%	52,74	33,79	41,36	56,34
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	8,91	5,88	8,01	11,05
	Tỷ suất LNST/Vốn đầu tư CSH	%	72,77	41,07	57,52	109,34
4	Vòng quay vốn lưu động	vòng/năm	7,4	7,7	8,40	9,13
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (thời điểm 30/09/2021)	CP	5.236.023			
6	Số lượng cổ phiếu quỹ	CP	Không			

III. Cơ cấu cổ đông

Các dữ liệu thống kê về cổ đông, thời điểm gần nhất chốt danh sách: 12/11/2021

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1. Cổ đông nội bộ	1.795.172	34,29			1.795.172	34,29
<i>HDQT</i>	1.697.378	32,42			1.697.378	32,42
<i>Ban GD</i>	66.644	1,27			66.644	1,27
<i>Ban KS</i>	31.150	0,59			31.150	0,59
2. Cổ đông khác	3.346.058	63,90	94.793	1,81	3.440.851	65,71
<i>Cá nhân</i>	3.345.661	63,90	50.477	0,96	3.396.138	64,86
<i>Tổ chức</i>	397	0,01	44.316	0,85	44.713	0,85
Tổng số vốn điều lệ	5.141.230	98,19	94.793	1,81	5.236.023	100,00

IV. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TT	Chỉ tiêu	DVT	Số lượng
1	Tổng lượng nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất		
	Tre, nứa, ... xenlulo sợi dài	tấn	48.407
	Sắn củ tươi	tấn	98.037
	Cành lá quế	tấn	1.950
	Gỗ rừng trồng	m ³	
2	Tiêu thụ năng lượng		
	Điện	Kw	13.878.000
	Củi (tận thu cành ngọn, ...)	tấn	22.023
3	Tiêu thụ nước		
	Nguồn cung cấp (tự khai thác và mua)		nước mặt
	Lượng nước sử dụng	m ³	2.394.669
4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường		
	Số lần bị xử phạt	lần	
	Tổng số tiền do bị xử phạt	Tr.đ	
5	Chính sách người lao động		
	Số lượng lao động	người	603
	Mức lương T.B đối với người lao động	Tr.đ/người/tháng	8,0
	<i>Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động</i>		
	Trang bị đồng phục và bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động ở từng vị trí làm việc theo qui định của Nhà nước	Tr.đ	481
	Khám sức khỏe định kỳ 100% người lao động, đo môi trường lao động	Tr.đ	60,5
	Chi nghỉ dưỡng sức	Tr.đ	1.777
	Tổ chức hoạt động và tặng quà chị em phụ nữ vào các ngày 8/3 và 20/10	Tr.đ	64
	Tổ chức các hoạt động và tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Trung thu		153,32
	Kinh tế hội nhập		
An toàn phòng chống cháy nổ			
Giao dịch điện tử thương mại			
Tập huấn an toàn vệ sinh lao động, Luật lao động, dân quân tự vệ...	trđ	89,5	
Tập huấn công tác công đoàn, công tác thanh niên, đảng,...			
6	Tham gia ủng hộ các chương trình từ thiện, phúc lợi xã hội, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch Covid-19	Trđ	284
	Hỗ trợ PT nông thôn mới và cơ sở hạ tầng	Trđ	36

Ứng hộ gia đình đoàn viên công đoàn gặp khó khăn	Trđ	277
--	-----	-----

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020-2021

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	2019-2020	2020-2021		%	
		KH	TH	So với KH	So với 2019-2020
Doanh thu (tr.đ)	375.710	450.000	517.968	115	138
Trong đó XK (tr.đ)	86.467		144.866		167
LN sau thuế (tr.đ)	30.116	>37.000	57.251	154	190
Nộp ngân sách (tr.đ)	25.173	100% số phát sinh	33.607		134

- Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

+ Niên độ 2020-2021 Công ty gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty hoạt động SX-KD luôn được ổn định, tạo công việc làm cho người lao động, ổn định đời sống cho CB CNV.

+ Việc cải tạo hệ thống máy móc, thiết bị Nhà máy sản Văn Yên, Phương án mở rộng SX giấy vàng mã xuất khẩu tại 02 nhà máy gia công đã mang lại nguồn doanh thu tăng cao cho Công ty, bảo toàn được vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, cũng như lợi ích của cộng đồng.

2. Tình hình tài chính

Niên độ 2020-2021 tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định, việc bán hàng và thu hồi công nợ được trú trọng. Hoạt động SX-KD luôn ổn định, lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch đề ra. Bảo toàn nguồn vốn sở hữu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- HĐQT có những nghị quyết kịp thời để Ban Giám đốc trong việc điều hành mọi hoạt động SX-KD của Công ty đạt hiệu quả cao hơn so với kế hoạch.

- HĐQT xây dựng và triển khai phương án nhân sự có chiều sâu, đặc biệt là công tác cán bộ.

- Đổi mới công tác quản lý chất lượng sản phẩm, lấy khẩu hiệu chung cho toàn Công ty là “Chất lượng, Uy tín, Hiệu quả”.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Ổn định hoạt động SX-KD của các mặt hàng hiện có.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng các dự án sản phẩm mới, chế biến các sản phẩm sau tinh bột sắn.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung

- HĐQT bám sát mọi diễn biến tình hình trong hoạt động SX-KD của Công ty. Đã tiến hành 05 phiên họp nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Đặc biệt để đạt được các chỉ tiêu trong niên độ 2020-2021, HĐQT đã đồng hành cùng BGĐ triển khai kế hoạch SX-KD của từng mặt hàng, bám sát diễn biến của thị trường và đề ra nhiều giải pháp tích cực trong quá trình SX-KD của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BGĐ. Giám đốc công ty thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động với HĐQT và thảo luận bàn bạc đưa ra nhiều giải pháp kịp thời đảm bảo hoạt động SX-KD của Công ty đạt được hiệu quả nhất.

2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- Ổn định và phát triển bền vững Công ty trên cơ sở các mặt hàng hiện có. Nâng cao hiệu quả trong hoạt động SX-KD của Công ty trên cơ sở tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với tình hình SX-KD của Công ty, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để thông qua các báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh Hệ thống Nội quy – Quy chế - Quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SX-KD.

- Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong công ty.

3. Quản trị công ty

3.1. Hội đồng quản trị

Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024

1. Ông Trương Ngọc Biên – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 238.700 CP

2. Ông Trần Công Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 344.919 CP

3. Bà Hoàng Thị Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nữ
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Dược sỹ chuyên khoa cấp I.
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 619.800 CP

4. Bà Hứa Minh Hồng – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nữ
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 252.331 CP

5. Ông Nguyễn Quốc Trinh- Thành viên hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 242.348 CP

Trong niên độ 2020-2021 Hội đồng quản trị đã họp 05 phiên định kỳ và bất thường: Kịp thời xem xét và ra nghị quyết chỉ đạo thực hiện các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Ban kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán DN
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 25.500 CP

2. Ông Trần Sỹ Lâm - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

Giới tính : Nam
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thiết bị điện
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.650 CP

3. Ông Phạm Tú Linh - Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm

Giới tính : Nam
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 2.000 CP

Trong niên độ 2020-2021, Ban kiểm soát đã họp 05 phiên để triển khai nội dung hoạt động, đồng thời kết hợp với nhiệm vụ chuyên môn, hàng tháng đều kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, việc thực hiện chế độ chính sách Nhà nước và Điều lệ tại Công ty.

3.3. Lợi ích, lương, thù lao, giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a. Lương và thù lao

- Thù lao của Hội đồng quản trị niên độ 2020-2021: Phụ cấp kiêm nhiệm 480 triệu đồng, lương chuyên trách 577,7 triệu đồng, ngoài ra không có các khoản lợi ích và chi khác.

- Thù lao của Ban kiểm soát niên độ 2020-2021: Phụ cấp kiêm nhiệm 70 triệu đồng, lương chuyên trách 538,9 triệu đồng, ngoài ra không có các khoản lợi ích và chi khác.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh, quan hệ với người NB	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	
1	Nguyễn Quốc Trinh	TV HĐQT	232.348	4,44	242.348	4,63	Mua
2	Lê Long Giang	Giám đốc	3.806	0,07	14.406	0,28	Mua
3	Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc	21.940	0,42	26.940	0,51	Mua
4	Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc	7.898	0,15	13.498	0,26	Mua
5	Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng Cty	8.600	0,16	11.600	0,22	Mua
6	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng BKS	24.400	0,47	25.500	0,49	Mua
7	Trần Sỹ Lâm	Thành viên BKS	1.650	0,03	3.650	0,07	Mua
8	Phạm Tú Linh	Thành viên BKS	-	-	2.000	0,04	Mua
9	Lê Xuân Lương	Cổ đông lớn	-	-	262.000	5,00	Mua
10	Trương Thị Duyên	Em Ô.Biên - CTHĐQT	19.727	0,38	23.027	0,44	Mua
11	Trần Quốc Tuấn	Con Ô.Binh - TVHĐQT	35.500	0,68	42.500	0,81	Mua
12	Lê Ngọc Nga	Con dâu Ô.Binh - TVHĐQT	47.210	0,90	52.210	1,00	Mua
13	Phạm Trung Tâm	Con rể Ô. Trinh - TVHĐQT	0	-	3.000	0,06	Mua
14	Dương Minh Huy	Con trai Bà Hồng - TVHĐQT	-	-	5.200	0,10	Mua
15	Nguyễn Thăng Thiệu	Chồng bà Hằng - TBKS	2.000	0,04	3.000	0,06	Mua

c- Hạn chế và thách thức

- Nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất ngày càng thu hẹp, chưa có vùng nguyên liệu tập trung, đặc biệt cho sản xuất giấy để (nguyên liệu chủ yếu là cây tre, bương), nguyên liệu sản củ tươi cạnh tranh gay gắt với nhiều đơn vị trong khu vực.

- Máy móc thiết bị lâu năm, lạc hậu sử dụng nhiều lao động, khó có khả năng tăng năng suất lao động.

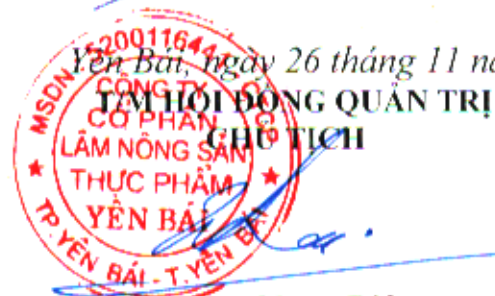
- Thị trường tiêu thụ chủ yếu Trung Quốc, Đài Loan, do đó chịu sự cạnh tranh cao và khó khăn trong vận tải.

- Tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 vẫn phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

VII. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái tại thời điểm 30/09/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, tuân thủ các yêu cầu theo Luật chứng khoán và các thông tư hiện hành. Chi tiết xem tại website: www.yfatuf.com.vn



Trương Ngọc Biên